

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36/2025/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 09 tháng 12 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định cơ chế hỗ trợ kinh phí thu gom, vận chuyển, xử lý  
chất thải rắn sinh hoạt, rác thải công cộng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15  
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính  
cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của  
Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP quy định phân định thẩm quyền  
của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ  
Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành một số  
điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số  
07/2025/TT-BTNMT;

Xét Tờ trình số 160/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định cơ chế hỗ trợ kinh phí thu gom,  
vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, rác thải công cộng từ nguồn ngân  
sách trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân  
sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân  
tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định cơ chế hỗ trợ kinh phí  
thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, rác thải công cộng từ nguồn  
ngân sách trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định cơ chế hỗ trợ kinh phí thu gom, vận chuyển, xử

lý chất thải rắn sinh hoạt của các hộ gia đình, cá nhân và rác thải công cộng phát sinh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.
2. Ủy ban nhân dân các xã, phường (nơi phát sinh rác thải từ các khu vực công cộng);
3. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc hỗ trợ kinh phí thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, rác thải công cộng.

## **Điều 3. Điều kiện hỗ trợ**

1. Đối với công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, rác thải công cộng tại các đơn vị hành chính cấp xã:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm bố trí các điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt, rác thải công cộng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

b) Các đơn vị cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về nhân lực, phương tiện và thiết bị chuyên dụng để thu gom, bốc xúc, vận chuyển toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt, rác thải công cộng về cơ sở xử lý.

2. Đối với công tác xử lý chất thải rắn sinh hoạt, rác thải công cộng

a) Chất thải rắn sinh hoạt, rác thải công cộng phải xử lý tại cơ sở xử lý tập trung (*xử lý bằng công nghệ đốt không thu hồi năng lượng; đốt thu hồi năng lượng để phát điện; xử lý chất thải thực phẩm thành mùn; chôn lấp hợp vệ sinh...*) theo quy định.

b) Chất thải phát sinh từ quá trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt, rác thải công cộng phải được thu gom, xử lý theo quy định, cụ thể:

- Khí thải sau xử lý của lò đốt đảm bảo theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

- Nước rỉ rác phát sinh phải được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả thải ra môi trường (*trừ trường hợp tuần hoàn, tái sử dụng*).

## **Điều 4. Nội dung, phương thức hỗ trợ kinh phí thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, rác thải công cộng**

1. Hỗ trợ toàn bộ kinh phí thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt của các hộ gia đình, cá nhân, rác thải công cộng từ nguồn ngân sách trên địa bàn tỉnh Ninh Bình theo khối lượng.

Kinh phí thu gom chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân đến điểm tập kết do người dân chi trả.

2. Phương thức hỗ trợ: Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao kinh phí hỗ trợ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, rác thải công cộng trong dự toán chi ngân sách hằng năm của Ủy ban nhân dân cấp xã.

### **Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn vốn ngân sách tỉnh.

### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành quy định cơ chế hỗ trợ kinh phí bốc xúc, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Nam hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XV, Kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2025./.*

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 7;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Ninh Bình;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT. *VT*

**CHỦ TỊCH**



**Lê Quốc Chính**